

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả thi tuyển viên chức sự nghiệp
Giáo dục và Đào tạo của Sở Giáo dục và Đào tạo (chỉ tiêu năm 2019)**

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tỉnh Hoà Bình;

Căn cứ kết quả thi tuyển của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 315/SGDĐT-TCCB ngày 25/02/2020 về việc đề nghị thẩm định, công nhận kết quả thi tuyển viên chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi tuyển tại Hội đồng tuyển dụng viên chức (chỉ tiêu năm 2019) của Sở Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Số chỉ tiêu được tuyển dụng: 50 chỉ tiêu;
- Tổng số thí sinh dự thi tuyển (vòng 2): 69 thí sinh;
- Tổng số thí sinh được công nhận kết quả thi tuyển: 68 thí sinh, trong đó:
 - + Số thí sinh trúng tuyển: 32 thí sinh;

+ Số thí sinh không trúng tuyển: 36 thí sinh.

- Số thí sinh không công nhận kết quả thi tuyển: 01 thí sinh, bà Quách Thị Thơm, sinh ngày 01/02/1989, trình độ Đại học, chuyên ngành Giáo dục chính trị (do hiện nay đang là Nhân viên giáo vụ tại Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông B huyện Mai Châu).

2. Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi:

- Số chỉ tiêu được tuyển dụng: 01 chỉ tiêu;

- Tổng số thí sinh dự thi tuyển (vòng 2): 01 thí sinh;

- Tổng số thí sinh được công nhận kết quả thi tuyển: 01 thí sinh, trong đó:

+ Số thí sinh trúng tuyển: 0 thí sinh;

+ Số thí sinh không trúng tuyển: 01 thí sinh.

3. Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn:

- Số chỉ tiêu được tuyển dụng: 02 chỉ tiêu;

- Tổng số thí sinh dự thi tuyển (vòng 2): 02 thí sinh;

- Tổng số thí sinh được công nhận kết quả thi tuyển: 02 thí sinh, trong đó:

+ Số thí sinh trúng tuyển: 02 thí sinh;

+ Số thí sinh không trúng tuyển: 0 thí sinh.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện: Lương Sơn, Kim Bôi có trách nhiệm:

- Thông báo kết quả thi tuyển tới các thí sinh đã được công nhận kết quả. Niêm yết công khai kết quả tuyển dụng tại trụ sở làm việc và thông báo trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Gửi văn bản đề nghị tuyển dụng, kèm theo danh sách dự kiến xếp lương và hồ sơ của các thí sinh trúng tuyển, có bằng chính, bảng điểm chính (để đối chiếu) về Sở Nội vụ để ra quyết định tuyển dụng theo quy định;

- Gửi kèm sổ bảo hiểm xã hội (phô tô chứng thực), các quyết định hợp đồng và quyết định nâng lương (nếu có) đối với các thí sinh trúng tuyển được đề nghị bảo lưu mức lương hiện hưởng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND huyện Kim Bôi;
- UBND huyện Lương Sơn;
- Lưu: VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Viết Trọng



DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI TUYỂN VIÊN CHỨC

SỞ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (CHỈ TIÊU NĂM 2019)

(Kèm theo Quyết định số 68 /QĐ-SNV ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả thi tuyển	Ghi chú
A	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO							
I	<i>Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Lương Sơn</i>							
*	Chuyên ngành Sư phạm Toán học, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Phạm Thị Lương	21/01/1992	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	Trúng tuyển	
2	Nguyễn Thị Thu Hương	30/8/1988	Nữ	Mường	Đại học	Sư phạm Toán học	Không trúng tuyển	
3	Hoàng Thị Thu Hiền	11/01/1986	Nữ	Tày	Đại học	Sư phạm Toán học	Không trúng tuyển	
4	Đinh Thu Hạnh	18/7/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	Không trúng tuyển	
5	Bùi Thị Trang	22/6/1992	Nữ	Kinh	Đại học	Toán - Tin ứng dụng	Không trúng tuyển	
II	<i>Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở B huyện Đà Bắc</i>							
*	Chuyên ngành Sư phạm Toán học, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Nguyễn Minh Thoa	29/4/1995	Nữ	Mường	Đại học	Sư phạm Toán học	Trúng tuyển	
*	Chuyên ngành Sư phạm Sinh học, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Trần Thị Ngọc Ánh	06/3/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Không trúng tuyển	
2	Đặng Thị Phương	20/10/1997	Nữ	Dao	Đại học	Sư phạm Sinh học	Không trúng tuyển	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả thi tuyển	Ghi chú
*	Chuyên ngành Hành chính; Hành chính - Văn thư; Kế toán, trình độ Trung cấp trở lên: 01 chỉ tiêu							
1	Phan Thị Thương	25/3/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán	Trúng tuyển	
III	Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Cao Phong							
*	Chuyên ngành Tin học; Công nghệ thông tin, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Bùi Văn Thắng	12/6/1987	Nam	Mường	Đại học	Công nghệ thông tin	Trúng tuyển	
IV	Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Mai Châu							
*	Chuyên ngành Sư phạm, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Lê Thùy Linh	02/11/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Trúng tuyển	
2	Bùi Thị Nguyệt	25/12/1989	Nữ	Mường	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Không trúng tuyển	
V	Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông B huyện Mai Châu							
*	Chuyên ngành Sư phạm Thể dục; Giáo dục Thể chất; Giáo dục Thể chất - Giáo dục Quốc phòng An ninh, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Đình Long Thọ	28/12/1995	Nam	Mường	Đại học	Giáo dục Thể chất	Trúng tuyển	
VI	Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Lạc Sơn							
*	Chuyên ngành Sư phạm Sinh học, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Lương Thị Thu Trinh	10/3/1993	Nữ	Tày	Đại học	Sư phạm Sinh học	Trúng tuyển	
2	Đình Thị Ngân	18/8/1996	Nữ	Mường	Đại học	Sư phạm Sinh học	Không trúng tuyển	
3	Quảng Thị Mỹ Lệ	15/12/1994	Nữ	Thái	Đại học	Sư phạm Sinh học	Không trúng tuyển	
VII	Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Lạc Thủy							

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả thi tuyển	Ghi chú
*	Chuyên ngành Hành chính; Hành chính - Văn thư; Kế toán, trình độ Trung cấp trở lên: 01 chỉ tiêu							
1	Nguyễn Thị Hồng	26/12/1988	Nữ	Tày	Cao đẳng	Văn thư - Lưu trữ	Trúng tuyển	
VIII	Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Kim Bôi							
*	Chuyên ngành Hành chính; Hành chính - Văn thư; Kế toán, trình độ Trung cấp trở lên: 01 chỉ tiêu							
1	Đặng Việt Thắng	19/8/1989	Nam	Mường	Đại học	Kế toán	Không trúng tuyển	
IX	Trường Trung học phổ thông Nam Lương Sơn							
*	Chuyên ngành Sư phạm Hóa học, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Bùi Thị Thi	10/5/1994	Nữ	Mường	Đại học	Sư phạm Hóa học	Trúng tuyển	
2	Nguyễn Thị Minh Anh	17/11/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không trúng tuyển	
3	Nguyễn Thúy Hằng	30/7/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không trúng tuyển	
4	Đỗ Thị Hạnh	06/9/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không trúng tuyển	
5	Nguyễn Thùy Linh	09/10/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không trúng tuyển	
X	Trường Trung học phổ thông Cù Chính Lan							
*	Chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Nguyễn Ngọc Tú	14/10/1983	Nữ	Mường	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển	
2	Trần Kim Thoa	14/12/1992	Nữ	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	Không trúng tuyển	
XI	Trường Trung học phổ thông Mường Chiềng							
*	Chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả thi tuyển	 Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lâm	18/6/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Trúng tuyển	
2	Bùi Thị Vân	28/8/1995	Nữ	Mường	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Không trúng tuyển	
3	Nguyễn Thị Thu	14/9/1996	Nữ	Mường	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Không trúng tuyển	
*	Chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Hoàng Thành Công	14/02/1987	Nam	Mường	Đại học	Tiếng Anh	Không trúng tuyển	
*	Chuyên ngành Kế toán; Tài chính - Kế toán, trình độ Trung cấp trở lên: 01 chỉ tiêu							
1	Bùi Thị Trung Nghĩa	15/4/1995	Nữ	Mường	Đại học	Kế toán	Trúng tuyển	
XII	<i>Trường Trung học phổ thông Yên Hòa</i>							
*	Chuyên ngành Sư phạm Toán học, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Bùi Thị Hòa	16/02/1989	Nữ	Mường	Đại học	Sư phạm Toán học	Trúng tuyển	
*	Chuyên ngành Sư phạm Hóa học, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Nguyễn Thị Vân Anh	12/9/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Trúng tuyển	
*	Chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn, trình độ Đại học trở lên: 01 chỉ tiêu							
1	Hoàng Thị Thủy	19/01/1987	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Trúng tuyển	
*	Chuyên ngành Sư phạm Giáo dục công dân; Giáo dục Chính trị, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Bùi Thị Thuận	17/7/1995	Nữ	Mường	Đại học	Giáo dục Chính trị	Trúng tuyển	
XIII	<i>Trường Trung học phổ thông Cao Phong</i>							
*	Chuyên ngành Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp; Công nghệ, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả thi tuyển	Ghi chú
1	Bùi Phương Thảo	12/10/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp	Trúng tuyển	
XIV	Trường Trung học phổ thông Tân Lạc							
*	Chuyên ngành Sư phạm Giáo dục công dân; Giáo dục Chính trị, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Nguyễn Thị Duyên	26/3/1993	Nữ	Mường	Đại học	Giáo dục Chính trị - Giáo dục Quốc phòng	Trúng tuyển	
2	Đinh Thị Lân	27/7/1993	Nữ	Mường	Đại học	Giáo dục Chính trị	Không trúng tuyển	
XV	Trường Trung học phổ thông Mường Bi							
*	Chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học; Sư phạm Sinh học; Sư phạm Vật lý; Sư phạm Hóa học, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Bùi Như Hoa	29/4/1989	Nữ	Mường	Đại học	Sư phạm Sinh học	Không trúng tuyển	
XVI	Trường Trung học phổ thông Lũng Vân							
*	Chuyên ngành Sư phạm Lịch Sử, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Lục Thị Thỏa	12/6/1991	Nữ	Nùng	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Trúng tuyển	
2	Bùi Thị Mùi	24/7/1991	Nữ	Mường	Đại học	Lịch sử	Không trúng tuyển	
3	Lê Phương Nga	27/3/1996	Nữ	Dao	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Không trúng tuyển	
4	Nguyễn Công Đức	22/9/1997	Nam	Tày	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Không trúng tuyển	
5	Lường Văn Công	21/4/1994	Nam	Thái	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Không trúng tuyển	
6	Nguyễn Lan Anh	28/7/1990	Nữ	Mường	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Không trúng tuyển	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả thi tuyển	Ghi chú
XVII	Trường Trung học phổ thông Mai Châu							
*	Chuyên ngành Sư phạm Vật lý, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Nguyễn Thị Trang	25/9/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Trúng tuyển	
2	Khà Thị Lan	25/02/1995	Nữ	Thái	Đại học	Sư phạm Vật lý	Không trúng tuyển	
3	Hoàng Thị Hải Yến	13/10/1991	Nữ	Nùng	Đại học	Sư phạm Vật lý	Không trúng tuyển	
XVIII	Trường Trung học phổ thông Mai Châu B							
*	Chuyên ngành Sư phạm Tin học, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Lò Văn Hòa	13/02/1990	Nam	Thái	Đại học	Công nghệ thông tin	Không trúng tuyển	
*	Chuyên ngành Sư phạm Thể dục; Giáo dục Thể chất; Giáo dục Thể chất - Giáo dục Quốc phòng An ninh, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Bùi Thị Thảo	02/01/1993	Nữ	Mường	Đại học	Giáo dục Thể chất	Không trúng tuyển	
XIX	Trường Trung học phổ thông Lạc Sơn							
*	Chuyên ngành Sư phạm Toán học, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Nguyễn Thị Thùy Dương	04/7/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	Trúng tuyển	
2	Trần Thị Bích Ngọc	10/4/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	Không trúng tuyển	
3	Hoàng Phương Linh	19/11/1997	Nữ	Mường	Đại học	Sư phạm Toán học	Không trúng tuyển	
4	Hoàng Lan Anh	21/4/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	Không trúng tuyển	
*	Chuyên ngành Sư phạm Vật lý, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Bùi Thị Thơm	07/8/1995	Nữ	Mường	Đại học	Sư phạm Vật lý	Trúng tuyển	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả thi tuyển	Ghi chú
2	Quản Văn Khả	27/5/1997	Nam	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Không trúng tuyển	
XX	Trường Trung học phổ thông Quyết Thắng							
*	Chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Bùi Thị Yến	23/02/1988	Nữ	Mường	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trúng tuyển	
XXI	Trường Trung học phổ thông Cộng Hòa							
*	Chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Bùi Thị Bình	20/7/1997	Nữ	Mường	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Trúng tuyển	
2	Bùi Thị Chinh	30/9/1994	Nữ	Mường	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Không trúng tuyển	
3	Trịnh Thị Thu Hoài	10/11/1987	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Không trúng tuyển	
*	Chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Bùi Thị Liên	05/10/1991	Nữ	Mường	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trúng tuyển	
XXII	Trường Trung học phổ thông Kim Bôi							
*	Chuyên ngành Sư phạm Thể dục; Giáo dục Thể chất; Giáo dục Thể chất - Giáo dục Quốc phòng An ninh, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Bạch Thị Vân	21/6/1994	Nữ	Mường	Đại học	Giáo dục Thể chất	Trúng tuyển	
XXIII	Trường Trung học phổ thông 19-5 Kim Bôi							
*	Chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Nguyễn Hồng Hạnh	13/9/1988	Nữ	Mường	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Trúng tuyển	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả thi tuyển	 Ghi chú
2	Bùi Thị Thu Hà	10/6/1989	Nữ	Mường	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Không trúng tuyển	
*	Chuyên ngành Hành chính; Hành chính - Văn thư; Kế toán, trình độ Trung cấp trở lên: 01 chỉ tiêu							
1	Trần Thị Hằng	31/8/1981	Nữ	Mường	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Trúng tuyển	
XXIV	<i>Trường Trung học phổ thông Sào Báy</i>							
*	Chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Bùi Thị Soi Ngân	02/11/1987	Nữ	Mường	Đại học	Tiếng Anh Sư phạm	Trúng tuyển	
XXV	<i>Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ</i>							
*	Chuyên ngành Văn thư; Hành chính - Văn thư; Hành chính, trình độ Trung cấp trở lên: 01 chỉ tiêu							
1	Nguyễn Thị Quỳnh	21/6/1984	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Văn thư - Lưu trữ	Trúng tuyển	
XXVI	<i>Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học phổ thông tỉnh</i>							
*	Chuyên ngành Tin học; Công nghệ thông tin, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Nguyễn Văn Niềm	26/9/1983	Nam	Mường	Đại học	Tin học Quản lý	Trúng tuyển	
XXVII	<i>Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp hướng nghiệp - Ngoại ngữ, tin học</i>							
*	Chuyên ngành Nấu ăn, trình độ Cao đẳng trở lên: 01 chỉ tiêu							
1	Bùi Thị Hương	17/01/1991	Nữ	Mường	Cao đẳng	Kỹ thuật chế biến món ăn	Trúng tuyển	
B	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI							
I	<i>Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện Kim Bôi</i>							
*	Chuyên ngành Sư phạm Vật lý, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							

TT	 Ho và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả thi tuyển	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Đào	19/01/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Không trúng tuyển	
C	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN							
I	<i>Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện Lương Sơn</i>							
*	Chuyên ngành Sư phạm Vật lý, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Kim Thị Thu Hiền	06/01/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Trúng tuyển	
*	Chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn, trình độ Đại học: 01 chỉ tiêu							
1	Nguyễn Thị Phượng	22/6/1990	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Trúng tuyển	

